TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đảm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Xuân Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Lý Q, sinh năm: 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn P2, xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định.
2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N2, xã N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/01/2019, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Trần Lý Q trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi cưới, chị và anh Lê Văn L có tìm hiểu nhau khoảng một tháng rồi tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã N1. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống chung nhà với mẹ ruột của chị tại thôn P2, xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Vợ chồng chị không hợp tính tình. Nguyên

nhân là do lúc quen nhau trong thời gian ngắn, chị và anh L hợp tuổi tác nên quyết định cưới nhau chứ không phải yêu thương nhau sâu sắc. Tính anh L ham chơi, không chăm lo cho gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ để anh L thay đổi nhưng không thành. Khoảng năm 2014, mẹ của chị đã cho tiền 300.000.000đ để anh L lo trả nợ cá độ bóng đá. Sau đó, anh L tiếp tục tham gia cá độ bóng đá và gây nợ nần số tiền lớn hơn. Khoảng tháng 5/2016, anh L đã bỏ trốn vì nợ quá nhiều. Từ đó chị và anh L không còn sống chung với nhau nữa. Chị có gọi điện thoại cho anh L nhưng anh L không nghe máy. Chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Lê Phương U, sinh ngày: 27/02/2014, hiện nay cháu U đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Văn L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần Lý Q đối với anh Lê Văn L. Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Lê Phương U, sinh ngày: 27/02/2014, hiện nay cháu U đang ở với chị Q. Giao cháu U cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L vì chị Q không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét. Về án phí: chị Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Chị Nguyễn Trần Lý Q yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lê Văn L ở thôn N2, xã N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

Anh Lê Văn L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân

Chị Nguyễn Trần Lý Q và anh Lê Văn L đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã N1, thị xã A nên theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh L được pháp luật công nhận.

Hạnh phúc vợ chồng chỉ được duy trì khi cả hai cùng thương yêu, chăm sóc, sống chung với nhau và cùng nhau san sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống, giữa chị Q và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nghiêm trọng. Qua xác minh được mọi người cung cấp vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nhiều lần chơi cờ bạc và gây nên khoản nợ rất lớn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi cưới, chị Q, anh L chỉ tìm hiểu nhau trong một thời gian ngắn và không xây dựng hạnh phúc vợ chồng trên cơ sở tình yêu đích thực. Do đó, giữa họ chưa thực sự hiểu nhau và sẵn sàng cho cuộc hôn nhân bền vững. Trải qua ba năm chung sống, vợ chồng đã không cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế mà anh L còn nhiều lần cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình càng khó khăn hơn. Từ tháng 5/2016 đến nay, cả hai vợ chồng không còn sống chung với nhau và không thể hàn gắn hạnh phúc để xây dựng lại mái ấm gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung

Vợ chồng có một người con chung tên Lê Phương U, sinh ngày: 27/02/2014. Hiện nay cháu U đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù cháu U chưa đủ bảy tuổi nên chưa thể xem xét nguyện vọng của cháu khi chị Q, anh L ly hôn. Tuy nhiên, cháu U còn nhỏ, mọi sinh hoạt hằng ngày của cháu rất cần bàn tay chăm sóc chu đáo của người mẹ. Hơn nữa, cháu U đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị Q và anh L không còn sống chung với nhau. Do đó, việc giao cháu U cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu U, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của

Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu của chị Q là có căn cứ chấp nhận. Chị Q không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Về ý kiến của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần Lý Q đối với anh Lê Văn L.

2. Vợ chồng có một người con chung tên Lê Phương U, sinh ngày: 27/02/2014. Hiện nay cháu U đang ở với chị Q. Tiếp tục giao cháu Lê Phương U cho chị Nguyễn Trần Lý Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L vì chị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Lý Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008908 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Trần Lý Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A;
- UBND xã N1;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Đảm